

Bản án số: 30/2017/ HSST

Ngày: 19/07/2017 .

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa:* Ông Cao Văn Lạc

- *Các Hội Thẩm Nhân Dân :*

1/ Ông Lâm Hải Trung

2/ Ông Lê Minh Toàn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Phục – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên toà: Ông Lê Tây Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 19/07/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2017/ HSST ngày 09/06/2017 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1988. HKTT: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê, trình độ học vấn: 06/12, cha: Lê Văn Đ; mẹ: Nguyễn Thị U, anh, chị em ruột: có 04 người (lớn nhất sinh 1985, nhỏ nhất sinh 1990), vợ: Ngô Thị Ngọc V (đã ly hôn); con: 01 người, sinh năm 2010, tiền sự: không; tiền án: 01 lần:

Ngày 14/07/2015 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 05 tháng tù về tội trộm cắp tài sản

Ngày 28/09/2016 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 chiếc xe đạp ở xã L , huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long và ngày 17/11/2016, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 cây dù ở xã T, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Ngày 28/10/2016, Lê Văn T trộm cắp tài sản là 01 cái máy bơm nước ở huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 07/12/2016 bị cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình khởi tố, điều tra cho đến nay.

Ngày 19/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ ra quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa Lê Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Ngày 03/01/2017 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Long Hồ ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và quyết định khởi tố bị can về tội: “ Trộm cắp tài sản”

Đêm 19, rạng sáng ngày 20/01/2017, Lê Văn T bỏ trốn khỏi trung tâm điều trị nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Long

Ngày 03/3/2017, cơ quan điều tra công an huyện Long Hồ ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự và quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can

Ngày 13/4/2017, Lê Văn T bị công an tỉnh Vĩnh Long bắt

Ngày 14/4/2017, cơ quan điều tra công an huyện Long Hồ ra quyết định phục hồi điều tra và ra lệnh tạm giam từ ngày 17/4/2017 đến nay, (có mặt)

Người bị hại: 1/ Nguyễn Thị L, sinh 1974, trú tại: ấp N, xã M, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

2/ Mai Ngọc T, sinh 1976, trú tại: số 104/4, Trung Nữ Vương, phường H, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Đặng Thế H (Bé T), sinh 1987, trú tại: ấp X, xã Y, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa xóa án tích, vào khoảng 20 giờ ngày 17/11/2016, Lê Văn T, sinh 1988, ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, đi trên Quốc lộ 53 hướng về bệnh viện đa khoa đa khoa tỉnh Vĩnh Long, khi đi đến cầu ông Me, T thuê xe Honda ôm của Đặng Thế H, sinh 1988, ấp X, xã Y, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đi đến cầu Cái Sơn Lớn tìm bạn mượn tiền. Hiện điều khiển xe mô tô biển số 64B1 – 33148 chở T đến cầu Cái Sơn Lớn tìm bạn mượn tiền nhưng không gặp bạn. T kêu H chở về vòng xoay bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long. Trên đường chạy về thì T phát hiện quán cà phê Cây Xanh thuộc ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do Mai Ngọc T, sinh 1976 ở số 104/4, đường Trung Nữ Vương, phường H, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long làm chủ, trước quán có khoảng 05 cây dù không có người trông coi, lúc này trong người của T không còn tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp cây dù bán để trả tiền xe cho H. T kêu H dừng xe lại để T vô lấy cây dù bán trả tiền xe cho H, H trả lời, không có tiền thì dừng đi xe. T nói thôi lỡ rồi dừng xe lại để tôi lấy cây dù bán trả tiền cho. H dừng xe lại phía trước quán cà phê Cây Xanh cho T xuống, T một mình đi vào quán cà phê Cây Xanh còn H thì đậu xe bên ngoài chờ. T đi đến cây dù ở phía trước cửa quán, dùng tay rút 01 cây dù chiều cao 1,5m, đường kính thân dù 2,4m ra để lại đế. Sau đó T xếp cây dù lại và ôm ra xe, thì bị lực lượng Công an đang đi tuần tra phát hiện và bắt quả tang

Ngày 07/12/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ có kết luận định giá số 133, tài sản cây dù trên trị giá là 150.000 đồng

Trong quá trình điều tra đã xác định trước đó, chiều ngày 28/9/2016, Lê Văn T từ thành phố Vĩnh Long đi bộ về nhà. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T ghé vào quán cà phê ở ngã ba Long Hiệp thuộc ấp An Hiệp, xã Long An, huyện Long Hồ,

tỉnh Vĩnh Long ngồi uống cà phê. T hỏi anh Nguyễn Ngọc T chủ quán cà phê chờ về Ba Phố (thuộc ấp An Thạnh A, xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long) bao nhiêu tiền, anh T trả lời là 120.000 đồng. T không đủ tiền để đi về, T đi bộ về hướng Tam Bình thì nhìn thấy trước cửa tiệm bán vải, quần áo của chị Nguyễn Thị L, sinh 1970, ấp An Hiệp, xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, có 01 chiếc xe đạp kiểu nữ, sườn đôi, hiệu @sport, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp. T dẫn chiếc xe đạp khoảng 30 mét thì bị quần chúng nhân dân phát hiện và bắt giữ giao cho công an

Ngày 26/4/2017, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ có kết luận định giá số 16, tài sản 01 chiếc xe đạp kiểu nữ, sườn đôi hiệu @ sport có giá trị là 540.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số 31/CT – VKS, ngày 02 tháng 06 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản theo đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại Nguyễn Thị L, Mai Ngọc T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố hành vi phạm tội của Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 138, điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù. Áp dụng Điều 51 của Bộ luật hình sự tổng hợp với Bản án số 12/2017/HSST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xử phạt bị cáo 09 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai Bản án

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo thuộc diện hộ nghèo

Qua quan điểm luận tội và đề nghị mức hình phạt của Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra không mâu thuẫn và còn phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, cùng với

các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đã đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 20 giờ ngày 17/11/2016 Lê Văn T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 cây dù của anh Mai Ngọc T tại ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, trị giá 150.000 đồng. trước đó ngày 28/9/2016, Lê Văn T có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc xe đạp của chị Nguyễn Thị L tại ấp An Hiệp, xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long Trị giá 540.000 đồng. Tổng Trị giá tài sản là 690.000 đồng. Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho các bị hại

Với những tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở để kết luận Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự mà cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, động cơ mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, lười lao động và là đối tượng nghiện ma túy, bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã trưởng thành và nhận biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi đó cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần xử phạt một mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, được thể hiện ở chỗ bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng vẫn không từ bỏ mà tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo chiếm đoạt giá trị thấp. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Đối với Đặng Thế H là người chạy xe ôm, chở T đi trộm với vai trò giúp sức, nhưng do giá trị tài sản là 01 cây dù giá 150.000 đồng không lớn. Qua xác minh Đặng Thế H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, nên công an xử lý hành chính đối với Đặng Thế H là đủ

Về án phí : Miễn án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 01 Điều 138, điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (Chín) tháng tù

Áp dụng Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 12/2017/HSST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xử phạt bị cáo 09 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/04/2017.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo thuộc diện hộ nghèo

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại. Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc được niêm yết hợp lệ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Bị cáo
- Những người tham gia
tổ tụng khác
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ
- Công an huyện Long Hồ
- Thi hành án dân sự huyện Long Hồ
- Lưu hồ sơ vụ án

(Đã ký)

Cao Văn Lạc